

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2021

TỈNH NAM ĐỊNH

1. Giới thiệu POBI 2021

2. Kết quả khảo sát POBI 2021 tỉnh Nam Định

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2021			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2021)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 52	06/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 34	XẾP HẠNG 26
ĐIỂM XẾP HẠNG 52,89	05 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 33,33	ĐIỂM XẾP HẠNG 50
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ	0 tài liệu công bố chậm, 0 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2021, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2021 cho thấy tỉnh Nam Định đã công bố **TƯƠNG ĐỐI ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Nam Định đạt **52,89** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **52** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2021, **giảm 7 hạng** so với kết quả chấm POBI 2020.

Kết quả chấm POBI 2021 tỉnh Nam Định phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy đổi ¹	Điểm POBI 2021 quy đổi
-----	---	---------------------------

A. Trụ cột sự tham gia	200	2,82
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	400	5,63
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2021	3755	52,89
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	66	0,93
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	799	11,25
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021	375	5,28
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021	375	5,28
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021	375	5,28
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021	0	0,00
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	1315	18,52
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022	150	2,11
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc 2022	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	450	6,34
2. Tính kịp thời	350	4,93
3. Tính thuận tiện	525	7,39
4. Tính đầy đủ	1799	25,34
5. Tính tin cậy	365	5,14
6. Tính liên tục	266	3,75

Kết quả khảo sát POBI 2021 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

1 Đã tính trọng số

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Nam Định, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách: Trang TTĐT của Sở Tài chính tỉnh có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu, theo từng năm và có cập nhật nội dung.
- Định dạng của tài liệu: Trên website của Sở Tài chính tỉnh có 06/08 loại tài liệu được chấm điểm về định dạng tài liệu được công khai ở dạng PDF nhưng dễ dàng chuyển đổi bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2021; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Danh mục dự án Đầu tư công 2022.
- Trên website của HĐND tỉnh có thư mục riêng về công khai tài liệu kỳ họp HĐND.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Bình Định đã công khai 06/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2021; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt và Danh mục dự án Đầu tư công 2022.
- 05 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2021; Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2021 hoặc năm 2022; Báo cáo ngân sách công dân năm 2022 (cho Dự thảo hoặc dự toán đã được phê duyệt) và Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số các tài liệu ngân sách được công khai, có 05 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 05 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1 năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng đầu năm 2021; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh không được công khai.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo chỉ phản ánh 10 biểu theo hướng dẫn của Thông tư 343, thiếu biểu 54,56,57. Biểu cân đối ngân sách (Biểu số 46/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ cả 05 mục lớn và chi tiết các mục nhỏ. Biểu số 52/CK-NSNN phản ánh chi tiết toàn bộ nội dung các dự toán chi đầu tư cho 12 lĩnh vực theo quy định. Biểu số 48/CK-NSNN phản ánh 15/18 mục thu theo quy định cấu thành các nguồn thu trong thu nội địa, thiếu thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2021: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2021: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2021: Báo cáo được công khai kèm báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ ba biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343. Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán ngân sách được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2021: Báo cáo không được công khai.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2020 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Báo cáo được công khai không kèm báo cáo thuyết minh. Báo cáo phản ánh đầy đủ 07 biểu (từ Biểu số 62 đến Biểu số 68) theo quy định của Thông tư 343. Biểu quyết toán cân đối ngân sách (Biểu số 62/CK-NSNN) phản ánh đầy đủ 06 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo có phản ánh các nguồn thu cụ thể cấu thành toàn bộ khoản thu nội địa gồm 18 nhóm thu nhỏ nhưng thu từ xổ số kiến thiết chưa chi tiết theo sắc thuế (Biểu số 63/CK-NSNN). Biểu số 65/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 03 mục lớn và các mục nhỏ. Báo cáo đầy đủ các nội dung chi đầu tư cụ thể thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện, chi tiết về quyết toán số vốn trong nước và số vốn ngoài nước cho từng chương trình mục tiêu (Biểu số 68/CK-NSNN).

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Chênh lệch giữa quyết toán và dự toán tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 32%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2020 của tỉnh là 8%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh là 2%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi đầu tư phát triển năm 2020 của tỉnh là 22%, chênh lệch giữa quyết toán và dự toán chi thường xuyên của tỉnh năm 2020 của tỉnh là 4%.
- Thay đổi giữa quyết toán và dự toán năm 2020 của chi thường xuyên cho y tế và dân số là 5,18% (tăng 5,18%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng thấp hơn so với mức tăng của thay đổi giữa quyết toán tổng chi thường xuyên ngân sách tỉnh so với dự toán tổng chi thường xuyên (tăng 25,45%).

- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên hàng năm cho giáo dục và đào tạo năm 2022 so với 2021 là 15,83% (tăng 15,83%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Mức thay đổi này tăng thấp hơn so với mức tăng của thay đổi giữa tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 so với 2021 (tăng 21,63%).
- Thay đổi giữa dự toán chi thường xuyên hàng năm cho y tế và dân số năm 2022 so với 2021 là 14,91% (giảm 14,91%). Thay đổi này là chưa phù hợp. Dự toán chi thường xuyên hàng năm cho y tế và dân số giảm trong khi tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 tăng so với 2021 (tăng 21,63%).

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt (năm 2020, 2021 và 2022) và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh (2018, 2019 và 2020) đều được công khai trong ba năm liên tiếp.
- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh (năm 2020, 2021 và 2022) công khai 2 năm 2020 và 2021.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm (03/05 tài liệu): Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2022 của tỉnh; Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2020 hoặc 2021 và Kế hoạch tài chính tỉnh 05 năm 2021-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm (02/05 tài liệu): Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021 của tỉnh; Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 03 năm 2022-2024

Sự tham gia của người dân

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục hỏi đáp, có email và có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày 20/01/2022 nhưng không nhận được phản hồi.
- UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở tài chính tỉnh không thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách năm 2022 trình HĐND tỉnh.

- Trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh (Facebook, Zalo) để trao đổi với người dân.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2021, tuy nhiên có công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trách nhiệm giải trình

- HĐND có công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề nhưng không công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh có công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND tỉnh không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2022.
- Trên cổng thông tin điện tử của HĐND và cổng thông tin điện tử của Sở tài chính tỉnh có công khai thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2022 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2021 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2022 tới người dân.
- Trên web của UBND, HĐND, Sở Tài chính tỉnh không công khai kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019, hoặc 2020.